

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY NAM KỶ KHỞI NGHĨA
(23/11/1940 - 23/11/2020)

I. BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN, KẾT QUẢ CUỘC KHỞI NGHĨA NAM KỶ

1. Bối cảnh lịch sử

Tháng 9 năm 1939, Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Tháng 6 năm 1940, Pháp đầu hàng phát xít Đức. Lợi dụng cơ hội này, cuối tháng 9 năm 1940, phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương, từ đây Nhân dân ta lâm vào tình thế “một cổ hai tròng”. Tháng 11 năm 1940, bọn quân phiệt Thái Lan theo lệnh phát xít Nhật tiến đánh Campuchia. Thực dân Pháp bắt lính Nam Bộ ra trận làm bia đỡ đạn cho chúng. Căm thù thực dân Pháp và được cổ vũ bởi tiếng súng khởi nghĩa Bắc Sơn, Nhân dân Nam Bộ sục sôi tranh đấu.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy (khóa I) từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 11 năm 1939 tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) nhận định: Nhật sẽ xâm chiếm Đông Dương và Pháp sẽ đầu hàng Nhật, cách mạng Đông Dương sẽ bùng nổ; do vậy, phải đoàn kết thực hiện bằng được nhiệm vụ chính cốt là đánh đổ đế quốc, giải phóng dân tộc; chủ trương thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp, giai cấp, dân tộc và các cá nhân yêu nước.

Tinh thần Nghị quyết đã sớm đi vào đảng viên, quần chúng. Phong trào cách mạng ở Nam Kỳ ngày càng phát triển mạnh mẽ, liên tiếp diễn ra nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, đấu tranh. Đặc biệt là các cuộc đấu tranh chống bắt lính diễn ra mạnh mẽ kể từ khi thực dân Pháp bắt thêm lính Việt Nam đem sang chiến trường biên giới Ai Lao (Lào) - Cao Miên (Campuchia) để chống Xiêm (Thái Lan). Khí thế chiến đấu diễn ra hầu khắp Nam Kỳ, đặc biệt là ở Mỹ Tho, Vĩnh Long, Long Xuyên, Chợ Lớn, Gia Định, Tân An, Vũng Tàu, Trà Vinh...

Trên cơ sở đó, tháng 3 năm 1940, Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ do đồng chí Võ Văn Tần làm Bí thư thảo ra *Đề cương chuẩn bị bạo động*. Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 1940, Đảng bộ Nam Kỳ liên tiếp tổ chức nhiều cuộc họp để bàn chủ trương và gấp rút lãnh đạo Nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, thông qua *Đề cương*; chủ trương thành lập Ban Chỉ huy và Ban Quân sự các cấp; xác định hình thức chính quyền, quốc kỳ, khẩu hiệu; vạch các chính sách đối với Nhân dân...

Đến giữa tháng 11 năm 1940, trước tinh thần đấu tranh của quần chúng, đặc biệt là tinh thần phản chiến của binh lính Việt Nam trong quân đội Pháp, Xứ ủy Nam Kỳ quyết định phát động toàn Nam Kỳ nổi dậy đánh đổ chính quyền thuộc

địa, giành chính quyền về tay Nhân dân. Ngày 21 tháng 11 năm 1940, Thường vụ Xứ ủy ra thông báo cho các cấp bộ Đảng nhất loạt phát động Nhân dân nổi dậy vào lúc 24 giờ ngày 22 tháng 11 năm 1940. Thời điểm hành động nhất loạt ở các tỉnh Nam Kỳ là lúc 0 giờ ngày 22, rạng 23 tháng 11 năm 1940, hiệu lệnh là đèn Sài Gòn tắt hoặc có tiếng súng nổ.

Hội nghị Trung ương Đảng họp tại Đình Bảng (Bắc Ninh) từ ngày 06 tháng 11 đến 09 tháng 11 năm 1940 nhận định điều kiện khởi nghĩa ở Nam Kỳ và trong cả nước chưa chín muồi, đề nghị Xứ ủy Nam Kỳ chưa nên phát động khởi nghĩa. Trung ương phái đồng chí Phan Đăng Lưu trở về truyền đạt quyết định của Trung ương cho Xứ ủy Nam Kỳ. Nhưng khi đồng chí Phan Đăng Lưu về tới Sài Gòn thì lệnh khởi nghĩa đã ban hành tới các địa phương không thể thu hồi; một số cán bộ chủ chốt của Xứ ủy đã bị địch bắt, Cuộc khởi nghĩa vẫn nổ ra theo kế hoạch.

2. Diễn biến, kết quả Cuộc khởi nghĩa

Chỉ trong một thời gian ngắn kể từ khi Thường vụ Xứ ủy ra *Đề cương chuẩn bị bạo động* (tháng 3 năm 1940), công tác chuẩn bị khởi nghĩa được triển khai rất khẩn trương; các tổ chức phản đế xuất hiện nhiều nơi, nhất là ở vùng nông thôn. Mít tinh, biểu tình liên tiếp nổ ra. Nhiều nơi địch đến đánh phá, Nhân dân nổi trống mõ, uy hiếp địch, bảo vệ cán bộ. Các đội tự vệ, du kích phát triển ngay trong những xí nghiệp lớn ở Sài Gòn như Ba Son, nhà máy đèn Chợ Quán, trường Bách Nghệ... Ở nông thôn, phần lớn các xã đều có từ một tiểu đội đến một trung đội du kích. Các cơ sở sản xuất vũ khí làm việc suốt ngày đêm. Nhân dân quyên góp kim khí để đúc đạn; xuất hiện những cơ sở làm bom, lựu đạn xi măng, súng thô sơ ở Mốp Xanh (Tân An), Bà U (Mỹ Tho), chùa Hòa Thượng Đồng (Rạch Giá)... Phong trào chống chiến tranh, chống bắt lính với khẩu hiệu “không một đồng xu, không một người lính cho đế quốc chiến tranh” ngày càng lan rộng. Công tác binh vận được tổ chức ráo riết, phần lớn trong số 15.000 binh lính người Việt trong quân đội Pháp đóng ở Sài Gòn sẵn sàng phối hợp nổi dậy.

Tuy nhiên, vì kế hoạch khởi nghĩa bị địch biết trước nên chúng lung sục bắt bớ, giữ binh lính người Việt ở trong trại, tước vũ khí của binh lính phản chiến. Dù vậy, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vẫn diễn ra theo đúng kế hoạch vào đêm 22 rạng sáng 23 tháng 11 năm 1940.

Khởi nghĩa bùng nổ đồng loạt tại hầu hết các tỉnh Nam Kỳ với tinh thần quyết liệt, mạnh nhất là ở Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Vĩnh Long... Lực lượng vũ trang và quần chúng đã nổi dậy tiến công địch ở các xã, tập kích nhiều đồn bót, tiến đánh một số quận lỵ, phá hỏng nhiều cầu, đường... Tại một số xã, quận, chính quyền địch hoang mang, tan rã, chính quyền cách mạng được thành lập. Lần đầu tiên cờ đỏ sao vàng xuất hiện ở những nơi đã thành lập chính quyền cách mạng

và trong nhiều cuộc biểu tình. Bọn phản cách mạng bị xét xử. Ruộng, thóc của địa chủ phản động được chia cho dân cày nghèo.

Ở *Hóc Môn*, dưới sự chỉ huy của đồng chí Mười Đen - Xứ ủy viên Xứ ủy Nam Kỳ, quân du kích và hàng nghìn đồng bào kéo đến vây công đồn, chặn đánh địch tiếp viện ở Cầu Bông, giết chết tên Chánh xứ tỉnh Tây Ninh, thu được hơn chục súng trường. Do quân của địch kéo đến nhiều, du kích không chiếm được đồn, tạm rút lên Truong Mít, Tây Ninh.

Tại *Chợ Lớn*, du kích tập trung ở Đức Hòa, Trung Quận, Cần Giuộc, mỗi nơi khoảng 400 đến 500 người. Ở Đức Hòa, quân du kích đánh tan toán lính địch tại Giồng Đa, giết chết tên đầu sỏ phản động. Tại Trung Quận, du kích cùng Nhân dân diệt tề, trừ gian, lập chính quyền cách mạng ở các xã dọc hai bên đường xe lửa. Ở Bến Lức, quân du kích dùng mưu dụ lính ra khỏi đồn, xông vào chiếm đồn lấy súng. Tại Cần Giuộc, du kích do đồng chí Nguyễn Thị Bảy, Tỉnh uỷ viên chỉ huy, cùng Nhân dân đánh chiếm trụ sở hội tề, tịch thu sổ sách, con dấu, lập chính quyền cách mạng ở các xã Phước Lai, Phước Vĩnh Đông, Tân Lập, Long Hậu, Long Đức.

Tại *Vĩnh Long*, quân du kích Vững Liêm đánh chiếm quận lỵ, công đồn. Quân địch hoảng sợ bỏ chạy, nghĩa quân lập Ủy ban cách mạng và giữ được đồn trong ba ngày.

Tại *Tân An* và *Mỹ Tho*, các xã bên bờ trái sông Vàm Cỏ Đông và hai bên bờ sông Vàm Cỏ Tây, chính quyền đều về tay Nhân dân. Hàng nghìn du kích dưới sự lãnh đạo của Bí thư Tỉnh uỷ Mỹ Tho đã tiến đánh nhiều nơi, mở rộng vùng giải phóng. Chỉ tính riêng hai quận Châu Thành và Cai Lậy, ta đã giải phóng được 54/56 xã. Lo sợ trước phong trào nổi dậy ở Mỹ Tho, ngày 14 tháng 12 năm 1940 địch phải dùng thủy quân, lục quân, không quân tiến công nhưng mãi đến 14 tháng 01 năm 1941 chúng mới chiếm lại được các đồn, bốt. Trong tình thế đó, quân du kích tạm rút vào Đồng Tháp Mười. Mỹ Tho là nơi giữ được chính quyền lâu nhất.

Ngay từ khi được tin Nam Kỳ khởi nghĩa, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra thông báo khẩn cấp, chỉ thị cho các địa phương “chia lửa” với Nam Kỳ. Từ việc rải truyền đơn, bãi khóa, bãi thị đến việc phát động du kích, nếu có điều kiện phá đường, cầu cống ngăn quân thù đàn áp. Nhưng thực dân Pháp khủng bố khốc liệt, càn quét các vùng khởi nghĩa, tiêu diệt chính quyền cách mạng, cho máy bay dội bom xuống làng mạc, thôn xóm. Tính từ ngày 22 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 năm 1940, thực dân Pháp gây ra hơn 5.000 vụ bắt bớ; hàng ngàn người bị xử tử, tù đầy, tra tấn vô cùng tàn bạo.

Tháng 12 năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ họp ở Bà Quẹo (Gia Định) quyết định rút lui cuộc khởi nghĩa để tránh tổn thất, đưa lực lượng còn lại xây dựng căn cứ U Minh và Đồng Tháp Mười.

Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ bị dập tắt. Tuy chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, nhưng khởi nghĩa Nam Kỳ là cuộc khởi nghĩa vũ trang có phạm vi rộng nhất và mức độ quyết liệt nhất kể từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Thực dân Pháp khủng bố khốc liệt những người khởi nghĩa. Hàng nghìn người bị xử tử, bị đày ra Côn Đảo và các trại tập trung Bà Rá, Tà Lài... Pháp cũng nhân cơ hội này hành hình nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của Đảng bị bắt từ trước khởi nghĩa: Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Nguyễn Thị Minh Khai, Võ Văn Tần, Nguyễn Hữu Tiến, Phan Đăng Lưu...

II. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ý nghĩa lịch sử

Diễn ra trong một thời gian ngắn nhưng khởi nghĩa Nam Kỳ là cuộc khởi nghĩa vũ trang có phạm vi rộng nhất và mức độ quyết liệt nhất kể từ khi thực dân Pháp xâm chiếm lục tỉnh Nam Kỳ năm 1867 đến thời điểm đó. Tuy thất bại nhưng khởi nghĩa Nam Kỳ có ý nghĩa lịch sử sâu sắc đối với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta:

- Cùng với khởi nghĩa Bắc Sơn, khởi nghĩa Nam Kỳ “là những tiếng sấm báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu tranh đấu bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”¹. Cuộc khởi nghĩa đã thể hiện sức mạnh quật khởi, lòng tin tưởng và sẵn sàng hy sinh của Nhân dân các tỉnh Nam Bộ trong cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chính vì lẽ đó, ngày 14 tháng 11 năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Sắc lệnh 163-SL tặng thưởng **Huân chương Quân công hạng nhất cho Đội quân khởi nghĩa Nam Bộ năm 1940**. Đó là sự khắc ghi của dân tộc đối với công lao và sự hy sinh của quân và dân Nam Kỳ.

- Từ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, nhiều cán bộ của Đảng được rèn luyện, thử thách. Sau khởi nghĩa, một đội ngũ cán bộ, đảng viên trung thành với lý tưởng của Đảng, gương mẫu chiến đấu hy sinh vì quyền lợi của dân tộc, của Nhân dân đã trưởng thành và đảm đương những trọng trách mà Đảng ta giao phó về sau. Từ đây, có hàng vạn quần chúng Nhân dân yêu nước được thử thách trong đấu tranh, tiếp tục đi theo Đảng thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc tiến tới giành thắng lợi Cách mạng Tháng Tám 1945.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7, NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.109.

- Cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ mang tính chất một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, tính nhân dân rộng rãi và sâu sắc. Đó là minh chứng sinh động cho chủ trương đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu của Đảng với phương pháp đấu tranh vũ lực là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo. Đồng thời, khởi nghĩa Nam Kỳ cũng là cơ sở thực tiễn để Đảng ta hoàn thiện con đường chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Từ kinh nghiệm các cuộc khởi nghĩa ở Bắc Sơn, Nam Kỳ, binh biến Đô Lương, Đảng đã có những bước đi cần trọng, chu đáo trong đánh giá, xác định thời cơ, chuẩn bị lực lượng... đi tới giải phóng toàn dân tộc.

- Với cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, từ trong quá trình chuẩn bị và diễn ra, lần đầu thiết chế “Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” được đề cập trong truyền đơn rải ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tiêu ngữ “Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quốc” được viết trên các băng rôn treo trước trụ sở các ủy ban cách mạng ở Long Hưng, Vĩnh Kim (Mỹ Tho). Lá cờ đỏ sao vàng năm cánh xuất hiện trong khởi nghĩa Nam Kỳ đã trở thành biểu tượng của khối đại đoàn kết toàn dân, biểu tượng của tinh thần và ý chí đấu tranh cách mạng của Nhân dân.

Cờ đỏ sao vàng năm cánh sau đó đã được Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chọn làm biểu tượng của Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh và đến ngày 09 tháng 11 năm 1946 được ghi chính thức trong Hiến pháp, thông qua tại kỳ họp Quốc hội thứ hai (khóa I).

2. Bài học kinh nghiệm

Khởi nghĩa Nam Kỳ là thực tiễn sinh động về phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân và để lại những bài học quý báu, đó là:

Một là, bài học về cụ thể hóa đường lối của Đảng phù hợp với thực tiễn địa phương, phải đặt địa phương trong mối tương quan với cả nước và có sự phối hợp khởi nghĩa giữa các địa phương trong cả nước. Một trong những nguyên nhân thất bại của cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ là vì chưa được đặt trong sức mạnh chung của toàn quốc.

Hai là, bài học về công tác chuẩn bị các điều kiện cần và đủ cho một cuộc khởi nghĩa nổ ra có thể giành được thắng lợi, đặc biệt là chuẩn bị về lực lượng chính trị, xây dựng lực lượng vũ trang và khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh du kích, xây dựng và kiểm tra kế hoạch, phát hiệu lệnh khởi nghĩa.

Ba là, bài học về xây dựng đội quân chủ lực, xác định rõ các lực lượng phối hợp của cuộc khởi nghĩa và đánh giá đúng vai trò của các lực lượng. Lực lượng vũ trang của binh lính là quan trọng nhưng quyết định vẫn là quần chúng công nông.

Bốn là, bài học về việc giữ vững sự gắn bó máu thịt giữa Đảng và quần chúng; không ngừng xây dựng lực lượng cách mạng trong quần chúng; khơi dậy và nhân lên sức mạnh vĩ đại từ sự đồng tâm, hiệp lực của quần chúng.

Năm là, bài học về tính khoa học của kế hoạch lãnh đạo khi tiến công và thoái thủ; dự trù các phương án thắng - thua và khả năng giải quyết nếu khởi nghĩa thất bại; kế hoạch rút lui bảo toàn cơ sở và lực lượng.

III. PHÁT HUY TINH THẦN NAM KỲ KHỞI NGHĨA TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

1. Phát huy tinh thần Nam Kỳ khởi nghĩa trong công cuộc xây dựng thành phố Hồ Chí Minh (giai đoạn 2015 - 2020)

Trong 5 năm qua (2015 - 2020), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân thành phố tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, ý chí vươn lên, quyết tâm khắc phục những tồn tại, yếu kém, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cùng sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, Thành phố đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực; góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương; giữ vững vai trò đầu tàu, trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước.

1.1. Phát triển kinh tế

- Kinh tế Thành phố tăng trưởng khá, chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, tiếp tục giữ vững vị trí là đầu tàu kinh tế của cả nước, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 7,72%, ước giai đoạn 2016 - 2020 tăng bình quân 6,41%, tỷ trọng kinh tế Thành phố đóng góp trên 22,2% kinh tế cả nước. Năng suất lao động bình quân của Thành phố cao hơn 2,6 lần so với bình quân cả nước. GRDP bình quân đầu người tăng liên tục qua các năm, năm 2019 đạt 6.417 USD/người, gấp 2,4 lần cả nước (cả nước là 2.715 USD/người). Thu ngân sách Thành phố giai đoạn 2016 - 2019 đạt 101,96% dự toán; chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (năm 2019 khoảng 27%).

- Các ngành dịch vụ là ngành mũi nhọn, tăng trưởng bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 7,84%/năm; giá trị gia tăng dịch vụ chiếm tỷ trọng 33% toàn ngành, đứng đầu cả nước. Ngành du lịch Thành phố tiếp tục dẫn đầu cả nước; các ngành giáo dục, y tế, tài chính - ngân hàng tiếp tục phát triển mạnh, giữ vững vị trí là một trung tâm lớn của cả nước.

- Ngành công nghiệp tăng trưởng khá, chỉ số sản xuất công nghiệp giai đoạn 2016 - 2019 tăng bình quân 7,7%/ năm. Khu Công nghệ cao Thành phố đã phát triển mạnh mẽ, tổng giá trị xuất khẩu 4 năm đạt 46,36 tỷ USD. Ngành nông nghiệp phát triển đúng định hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, năng suất lao động gấp hơn 3 lần cả nước. Các thị trường được mở rộng quy mô, đổi mới phương thức giao dịch, hoạt động ngày càng hiệu quả. Các thành phần kinh tế được tạo điều kiện hoạt

động phát triển, tỷ trọng đóng góp của doanh nghiệp Nhà nước trong kinh tế thành phố có xu hướng giảm; doanh nghiệp thuộc khu vực ngoài Nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài phát triển mạnh mẽ; số lượng hợp tác xã được tăng lên, chất lượng được cải thiện. Thành phố đẩy mạnh hợp tác, thực hiện có hiệu quả liên kết phát triển về giao thông, du lịch, bảo vệ môi trường,... với các tỉnh miền Đông, Tây Nam bộ và các tỉnh, Thành phố khác.

1.2. Phát triển văn hóa - xã hội

- Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển về quy mô, nâng cao chất lượng, thực hiện các giải pháp đột phá, có bước tiến rõ nét trong hội nhập quốc tế. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề năm 2020 đạt 85,2% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm qua các năm, năm 2020 ước dưới 3,7%.

- Lĩnh vực y tế có tiến bộ vượt bậc, đảm bảo những điều kiện tốt nhất để chăm lo sức khỏe Nhân dân. Mô hình thí điểm Ban Quản lý an toàn thực phẩm bước đầu đã phát huy hiệu quả.

- Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo giữ vững vai trò trung tâm khoa học - công nghệ của cả nước, từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố. Dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử ngày càng nâng chất. Hoạt động báo chí có tiến bộ, thực hiện tốt vai trò là cơ quan ngôn luận chính thống; hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng.

- Thành phố chú trọng xây dựng văn hóa, con người Thành phố phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bám sát định hướng mục tiêu xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng.

1.3. Quản lý đô thị

Công tác quy hoạch hạ tầng đô thị có tiến bộ, chỉnh trang và phát triển đô thị có bước chuyển biến tích cực, thực hiện bước đầu có hiệu quả công tác giảm ngập nước, cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều, tình hình ngập do mưa được cải thiện; chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, tình hình ô nhiễm môi trường đã từng bước được kiểm soát; Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước” đạt được kết quả rất tích cực, trên 98% phường, xã, thị trấn được công nhận đạt tiêu chí “Sạch, không xả rác ra đường và kênh rạch”; đảm bảo cung cấp nước sạch cho người dân; không ngừng phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông; tiên phong triển khai xây dựng

Thành phố trở thành đô thị thông minh. Việc lập lại trật tự trong quản lý xây dựng đô thị được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kéo giảm mạnh mẽ tình trạng xây dựng không phép, sai phép.

1.4. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội

Luôn giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quốc phòng - an ninh không ngừng được củng cố, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân ngày càng được nâng cao; chủ động đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các âm mưu, phương thức, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất ngờ; công tác tôn giáo có nhiều chuyển biến mới, huy động cả hệ thống chính trị Thành phố cùng phối hợp tham gia giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự, kịp thời xử lý các hoạt động tụ tập đông người, gây rối an ninh trật tự, tạo điều kiện thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội thành phố. Tập trung lãnh đạo hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân bản lĩnh chính trị vững vàng, khả năng sẵn sàng chiến đấu cao.

1.5. Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế

Công tác đối ngoại của Thành phố được triển khai sâu rộng, hiệu quả, đồng bộ trên các lĩnh vực. Thành phố đã chủ động tìm hiểu và xác lập quan hệ hợp tác quốc tế với các địa phương thuộc các nước là đối tác chiến lược của Việt Nam nhằm giải quyết các yêu cầu cấp bách của Thành phố; tăng cường quảng bá hình ảnh Việt Nam và Thành phố, tạo được niềm tin cho cộng đồng quốc tế. Triển khai đề án xây dựng Trung tâm hợp tác kinh tế, du lịch và văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh ở Thành phố Saint-Petersburg (Liên bang Nga). Cùng với quốc phòng và an ninh, đối ngoại đã thực sự trở thành một trong những trụ cột đóng góp tích cực vào sự ổn định và phát triển của Thành phố.

1.6. Tình hình Nhân dân, cán bộ và đảng viên

Nhân dân, cán bộ, đảng viên tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; phấn khởi với sự ổn định và những thành tựu của đất nước và Thành phố, bày tỏ sự đồng tình và hưởng ứng với chủ trương của Thành ủy về thực hiện các giải pháp đột phá. Nhân dân quan tâm, theo dõi sự đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; rất ủng hộ và đánh giá cao việc tổ chức thực hiện quyết liệt và có hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thi điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

1.7. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

- Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị; quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại, khảo sát, giám sát, tăng cường đi cơ sở,... của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành. Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh.

- Triển khai có hiệu quả việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở các cấp, các ngành. Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương; chú trọng xem xét, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân. Xử lý kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Ban Thường vụ Thành ủy nghiêm túc thực hiện, đồng thời, chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu, thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chân chính, khắc phục những hạn chế, thiếu sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình.

1.8. Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, đảng viên

- Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đảm bảo quan điểm chỉ đạo của Trung ương và phù hợp thực tiễn của Thành phố. Tập trung chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy định về chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị Thành phố; triển khai Danh mục vị trí việc làm và bản mô tả vị trí việc làm. Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị đảm bảo lộ trình theo quy định.

- Tập trung xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thông qua thực hiện 03 Chương trình đào tạo của Thành phố; rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế về công tác cán bộ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ lãnh đạo, quản lý uy tín giảm sút, năng lực hạn chế, kết quả công tác không đáp ứng yêu cầu. Chân chính, khắc phục những hạn chế, sai sót qua kiểm tra, rà soát về công tác cán bộ theo kết luận của Ban Bí thư. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện chặt chẽ, nền nếp. Cụ thể hóa và định lượng tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân

cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; xác định cụ thể các nội dung của khung tiêu chí đánh giá, khung tiêu chuẩn các mức xếp loại; thực hiện quy trình đánh giá, xếp loại chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan; từng bước khắc phục tính hình thức và bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

1.9. Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Triển khai thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU ngày 01 tháng 12 năm 2017 của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã có tác dụng thiết thực, góp phần tích cực vào thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp chủ động trong tham mưu cấp ủy cùng cấp và thực hiện toàn diện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng. Đẩy mạnh việc phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng giữa ủy ban kiểm tra cấp ủy với các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Quan tâm biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác kiểm tra, giám sát; phát hiện, giới thiệu các nhân tố tích cực, mô hình tốt, cách làm hiệu quả để nhân rộng.

1.10. Xây dựng chính quyền

Công tác triển khai Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội được đặc biệt quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy Hội đồng nhân dân các cấp được thực hiện đảm bảo đúng theo quy định. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố được đổi mới, có chất lượng và hiệu quả hơn. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh triển khai đồng bộ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính đạt trên 80%. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo của Thành phố có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ quan tư pháp thành phố thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Các cơ quan tố tụng thành phố phối hợp chặt chẽ trong công tác điều tra, truy tố, xét xử; đảm bảo xử lý đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật; nguyên tắc tranh tụng được bảo đảm; chất lượng tranh tụng ngày càng được nâng cao.

1.11. Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí

Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí được triển khai thực hiện thường xuyên, trong đó, việc ban hành và thực hiện Quy định số 1374-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về quy trình giải quyết thông tin phản ánh của Nhân dân và các tổ chức đại diện Nhân dân liên quan các tập thể, cá nhân suy thoái về

tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã tạo chuyển biến tích cực, phát huy vai trò người đứng đầu trong việc triển khai các giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn, góp phần nâng cao niềm tin của Nhân dân đối với Đảng bộ và chính quyền thành phố. Việc phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, kinh tế thông qua công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định.

1.12. Công tác dân vận, xây dựng và phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Công tác dân vận của Đảng, chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, nhận thức về vai trò của công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước các cấp, nhất là của người đứng đầu cơ quan, đơn vị được nâng cao; dân chủ được phát huy và nâng cao hơn tại cơ sở. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố có nhiều đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động. Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động hướng mạnh về cơ sở. Các chương trình phối hợp hành động huy động được sự tham gia của nhiều tổ chức thành viên. Công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, hoạt động giám sát, phản biện xã hội, tiếp xúc, đối thoại có nhiều đổi mới về nội dung, cách làm gắn với giải quyết những vấn đề Nhân dân quan tâm, bức xúc, đạt hiệu quả bước đầu. Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật và 09 hội văn học, nghệ thuật thành phố đã tổ chức nhiều hoạt động hiệu quả. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố ngày càng phát triển, đội ngũ trí thức tham gia tích cực vào việc nghiên cứu khoa học, phản biện các chương trình, dự án lớn, góp sức vào sự nghiệp đổi mới và phát triển ở Thành phố.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

Kỷ niệm 80 năm Ngày Nam Kỳ khởi nghĩa diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; phát huy tinh thần và những bài học kinh nghiệm của Cuộc khởi nghĩa đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, các cấp, các ngành cần nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đất nước, trọng tâm là:

Thứ nhất, Tập trung xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, nhất là không ngừng nâng cao trí tuệ, năng lực hoạch định đường lối, chủ trương, chiến lược cách mạng khoa học và sáng tạo của Đảng, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng giai đoạn đổi mới. Nghiên cứu, phân tích, nhận định tình hình thế giới và trong nước, nắm chắc, tận dụng thời cơ đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ hai, Không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân thành nguồn sức mạnh và động lực to lớn để tranh thủ thời cơ, đẩy lùi nguy cơ, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua yêu nước gắn với thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương và cả nước trong từng thời kỳ nhằm tích cực phát huy vai trò của quần chúng Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, Tăng cường củng cố, xây dựng lực lượng quốc phòng - an ninh vững chắc, trong đó chú trọng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa một số quân chủng, binh chủng, lực lượng; đồng thời, chú trọng công tác bảo vệ bí mật Nhà nước, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa các hoạt động phá hoại, đánh cắp thông tin, bí mật nhà Nước của các thế lực thù địch, phản động, gây nguy hại đến an ninh quốc gia.

Thứ tư, Nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chạy chức, chạy quyền; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tổ chức Đảng thực sự tiên phong, gương mẫu, trước hết là người đứng đầu; làm cho Nhân dân tin yêu và gắn bó máu thịt với Đảng. Đồng thời, đẩy mạnh phong trào tự soi, tự sửa theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để nâng cao chuẩn mực đạo đức, ý thức trách nhiệm, tác phong công tác cho cán bộ, đảng viên.

Phát huy tinh thần Nam Kỳ khởi nghĩa, với truyền thống yêu nước, cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết tâm khắc phục yếu kém, khuyết điểm, nắm chắc thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh toàn diện sự nghiệp đổi mới, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ XI đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, xứng đáng với thành phố mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh - Thành phố Anh hùng.

Ban Tuyên giáo Thành ủy biên tập và bổ sung thêm nội dung trên cơ sở tài liệu của Ban Tuyên giáo Trung ương